

Số: 34/2019/QĐST - DS

Bình Thủy, ngày 26 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 226/2019/TLST - DS ngày 17 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Vũ Thanh L sinh năm 1985

Địa chỉ: đường V, phường A, quận B, thành phố C.

- Đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trần S, sinh năm 1961. Địa chỉ: đường V, phường A, quận B, thành phố C là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 2202, ngày 01/11/2018).

2. Bị đơn: Bà Phùng Thị N, sinh năm 1990

Địa chỉ: đường H, phường A, quận N, thành phố C.

- Đại diện hợp pháp cho bị đơn: Bà Tạ Thị M. Địa chỉ: đường H, phường A, quận N, thành phố C là đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Giấy ủy quyền số 224, ngày 23/4/2019).

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Chấm dứt hợp đồng thuê quyền sử dụng đất ngày 20/10/2014 (Hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng Cửu Long, số công chứng 3024, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD vào ngày 20/10/2014) giữa ông Vũ Thanh L và bà Phùng Thị N.

Ông Vũ Thanh L có trách nhiệm giao cho bà Phùng Thị N số tiền là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng (Số tiền hỗ trợ di dời). Ông Vũ Thanh L có

quyền sử dụng nhà tiền chế trên đất thuê, đối với những tài sản là động sản khác thuộc quyền sở hữu của bà N thì bà N có quyền di dời.

Thời gian và phương thức giao tiền: Các bên đương sự tự thỏa thuận nếu không thống nhất thì do Cơ quan thi hành án dân sự quận Bình Thủy giải quyết theo thẩm quyền.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Nguyên đơn ông Võ Thanh L tự nguyện nộp 500.000(Năm trăm nghìn)đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai số 009440 ngày 10/9/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Nguyên đơn đã nộp xong án phí và được nhận lại số tiền còn dư là 1.225.000đồng.

Bị đơn bà Phùng Thị N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 009836 ngày 11/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Thùy Hương

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND Q.Bình Thủy;
- Chi cục Thi hành án DS Q.Bình Thủy;
- Tòa án ND TP.Cần Thơ;
- Lưu HS.